

LỊCH SỬ TIẾP NHẬN TIỂU THUYẾT PHÓNG SỰ NGÔ TẮT TỔ TRONG GIỚI PHÊ BÌNH, NGHIÊN CỨU GIAI ĐOẠN 1976 - 2000 TẠI VIỆT NAM

SV: Phạm Tiên Hoàng

Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

1. Mở đầu

Từ khi ra đời, lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss đã giúp giới nghiên cứu có một góc nhìn mới về lịch sử văn học. Thật vậy, chúng ta đã biết thêm rằng lịch sử văn học không chỉ giới hạn ở việc đề cập đến tác giả, tác phẩm mà còn cần quan tâm tới một đối tượng khác. Người đọc chính là đối tượng không thể thiếu đó. Ở nước ta lý thuyết tiếp nhận đã được các giáo sư, nhà nghiên cứu Huỳnh Vân, Phương Lựu, Trần Đình Sử, Nguyễn Văn Dân, Trương Đăng Dung, Huỳnh Như Phương... quan tâm chú ý, tìm hiểu ứng dụng thực tiễn vào nghiên cứu và đạt được nhiều thành tựu.

Nhà văn Ngô Tất Tố có một vị trí lớn trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Các tác phẩm của ông đã trải qua một thời kỳ tiếp nhận lâu dài, nhận được nhiều sự quan tâm của công chúng và giới nghiên cứu văn học nói riêng. Do đó, các tác phẩm này đã có một quá trình tiếp nhận phong phú. Một số tác phẩm của nhà văn Ngô Tất Tố đã được đưa vào giảng dạy tại trường trung học cơ sở và đại học. Nhờ những điểm mạnh trên chúng tôi quyết định chọn đề tài “Lịch sử tiếp nhận tiểu thuyết phóng sự Ngô Tất Tố trong giới phê bình, nghiên cứu giai đoạn 1976 - 2000 tại Việt Nam” là đề tài nghiên cứu.

2. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Các tác phẩm của Ngô Tất Tố ngay từ khi mới ra mắt trên báo đã tạo được sự chú ý của bạn đọc. Từ đó đến nay đã có nhiều bài phê bình, nghiên cứu đánh giá các tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố. Theo nghiên cứu của chúng tôi thì hiện tại lịch sử văn học tập trung vào nghiên cứu nhà văn Ngô Tất Tố và các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của nhà văn. Tuy nhiên ngay lúc này chúng ta đang cần những bài nghiên cứu về lịch sử tiếp nhận tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của nhà văn Ngô Tất Tố. Để chứng minh rằng các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của nhà văn Ngô Tất Tố đã trải qua một quá trình tiếp nhận phong phú, cho chúng ta biết sự tiếp nhận của công chúng đối với các tác phẩm này. Hơn nữa đề tài góp một phần thực tiễn ứng dụng lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss và của các nghiên cứu phát triển lý thuyết này theo hướng lịch sử - xã hội hay kinh nghiệm vào việc

nghiên cứu tiếp nhận các tác phẩm văn học ở nước ta. Ở đề tài này là các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* của nhà văn Ngô Tất Tố.

3. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài

Các bộ lịch sử văn học đã xây dựng và đem lại cho chúng ta một góc nhìn về lịch sử tác phẩm của nhà văn Ngô Tất Tố. Và với nhiều bài phê bình, nghiên cứu về các tác phẩm của nhà văn Ngô Tất Tố đã cho chúng ta hiểu thêm về sự nghiệp văn học của nhà văn. Ông không chỉ viết tiểu thuyết, phóng sự mà còn viết báo, dịch thuật, khảo cứu... Ở phương diện nào nhà văn cũng gặt hái được nhiều thành công. Tuy vậy cho đến nay, theo sự hiểu biết của chúng tôi, chưa có công trình nghiên cứu chuyên biệt nào về sự tiếp nhận các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự văn học của ông. Để bước đầu đi đến xây dựng một lịch sử tiếp nhận các tác phẩm của nhà văn, trong đề tài nghiên cứu này chúng tôi cố gắng tìm hiểu về sự tiếp nhận các tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* giai đoạn 1976 - 2000 theo hướng vận dụng lý thuyết tiếp nhận.

Sau đây, chúng tôi xin trình bày các câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu được đặt ra và giải quyết trong đề tài này.

Câu hỏi nghiên cứu:

Ở giai đoạn 1976-2000 các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự (*Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*) Ngô Tất Tố được giới phê bình, nghiên cứu phê bình, đánh giá như thế nào?

Những tiền đề, điều kiện nào tác động đến sự tiếp nhận đánh giá của các nhà nghiên cứu, phê bình về tác phẩm tiểu thuyết phóng sự (*Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*) Ngô Tất Tố?

Lịch sử tiếp nhận ở giai đoạn đổi mới 1986-2000 có sự kế thừa hay khác biệt với giai đoạn lịch sử tiếp nhận ở giai đoạn trước đổi mới 1976-1985?

Giả thuyết nghiên cứu:

Giai đoạn 1976 - 2000 các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự (*Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*) của Ngô Tất Tố được giới phê bình, nghiên cứu, đánh giá là các tác phẩm có giá trị lớn về mặt nội dung và hình thức, tiêu biểu cho dòng văn học hiện thực phê phán.

Các nhà phê bình, nghiên cứu có xu hướng tìm hiểu, phân tích các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự (*Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*) Ngô Tất Tố về mặt hình thức, kết cấu, ngôn từ nghệ thuật,...

Lịch sử tiếp nhận ở giai đoạn đổi mới 1986-2000 có sự khác biệt so với sự tiếp nhận ở giai đoạn trước đổi mới 1976-1985. Ở giai đoạn 1976-1985 các tác phẩm tiểu thuyết

phóng sự (*Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*) này chủ yếu được đánh giá, nghiên cứu về phương diện nội dung, đề tài. Còn giai đoạn 1986-2000 các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự (*Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*) được nghiên cứu, đánh giá nhiều về hình thức, kết cấu tác phẩm.

4. Mục tiêu nghiên cứu

Các tác phẩm của nhà văn Ngô Tất Tố đã được công chúng đón nhận rộng rãi và có một quá trình tiếp nhận lâu dài, phong phú. Trên cơ sở kế thừa và phát huy thành tựu của các nhà nghiên cứu, phê bình và lý luận văn học đi trước, với đề tài nghiên cứu khoa học này chúng tôi hướng đến các mục đích sau:

Tìm hiểu về lịch sử ra đời các tác phẩm của nhà văn Ngô Tất Tố.

Tìm hiểu quan niệm của Hans Robert Jauss về vấn đề nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học.

Tìm hiểu xem ở các thời kỳ khác nhau các tác phẩm của nhà văn Ngô Tất Tố được tiếp nhận như thế nào.

Tìm hiểu và lý giải những tiền đề, những điều kiện của các cách hiểu, cách giải thích khác nhau về các tác phẩm của nhà văn Ngô Tất Tố trong lịch sử nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam.

5. Đối tượng phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài nghiên cứu khoa học bao gồm:

Chúng tôi xác định đề tài nghiên cứu khoa học này là đề tài vận dụng lý thuyết tiếp nhận vào khảo sát tình hình tiếp nhận tác phẩm qua các bài viết, bài nghiên cứu của các nhà nghiên cứu, phê bình về ba tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng* và *Lều Chõng* của nhà văn Ngô Tất Tố.

Phạm vi nghiên cứu:

Giới hạn trong khuôn khổ của một đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cũng như do một số điều kiện chủ quan và khách quan, chúng tôi xin được giới hạn phạm vi khảo sát là các bài viết, bài nghiên cứu về các tác phẩm *Tắt Đèn*, *Việc Làng* và *Lều Chõng* của nhà văn Ngô Tất Tố ở giai đoạn từ năm 1976 đến năm 2000 tại Việt Nam. Chúng tôi tập trung nghiên cứu ở giai đoạn này vì đây là giai đoạn có nhiều bài viết, bài nghiên cứu hơn các giai đoạn khác, và ở giai đoạn này chúng tôi có tài liệu nghiên cứu đầy đủ để thực hiện đề tài này.

6. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài nghiên cứu khoa học này chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp so sánh được vận dụng linh hoạt để tìm ra những giá trị của các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của nhà văn Ngô Tất Tố mà người đọc qua mỗi thời kỳ tìm thấy và nhận ra những cách lý giải khác nhau.

Phương pháp phân tích tổng hợp để đưa ra những kết luận về những thành tựu của các hướng nghiên cứu, phê bình tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của nhà văn Ngô Tất Tố qua các thời kỳ lịch sử. Chúng tôi cũng đưa ra những kết luận về những đặc điểm của các hình thức tiếp nhận các tác phẩm này...

NỘI DUNG

1. Tìm hiểu khái lược lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss về việc nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học

Trên thế giới, lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss được giới nghiên cứu chú ý, tạo ra nhiều cuộc tranh luận sôi nổi từ công trình nghiên cứu: *Lịch sử văn học như là sự thách thức đối với khoa học văn học*. Trong công trình này Hans Robert Jauss đưa ra khái niệm cốt lõi *tầm đón đợi* văn học, dùng để giải thích *tầm đón đợi* văn học. Hans Robert Jauss quan niệm rằng: “Tầm đón đợi là tầm đón đợi của “kinh nghiệm thẩm mỹ”, là vốn kiến thức, là sự hiểu biết sẵn có về văn học của người đọc. Hệ quy chiếu của sự đón đợi này bao gồm sự hiểu biết trước về thể loại, hình thức về hệ đề tài của tác phẩm đã biết trước đó và sự đối lập giữa ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ thực tiễn” [9, tr.68].

Tuy nhiên, khi nói về *tầm đón đợi* của người đọc, lý thuyết tiếp nhận văn học của Hans Robert Jauss nói đến người đọc chung chung, với một *tầm đón đợi* chủ yếu dựa trên *tầm đón đợi* của kinh nghiệm thẩm mỹ, chứ không phân biệt các nhóm, các lớp người đọc cụ thể khác nhau với những *tầm đón đợi* ít hay nhiều không giống nhau. Dựa vào lý thuyết tiếp nhận này, Hans Robert Jauss đề xuất một cách viết lịch sử văn học mới. Cụ thể, lịch sử văn học mới sẽ được viết bằng chính lịch sử tiếp nhận của người đọc. Lấy đối tượng người đọc để nghiên cứu chính, bỏ cách viết lịch sử văn học dựa vào tác giả, tác phẩm. Tuy rằng, chính Hans Robert Jauss cũng chưa thành công trong việc viết bộ lịch sử văn học theo cách này, nhưng lý thuyết tiếp nhận văn học của ông đã gợi ý cho các nhà nghiên cứu văn học nói chung chú ý nhiều hơn đến vấn đề người đọc, vấn đề tiếp nhận văn học trong các công trình nghiên cứu của họ, đến vấn đề nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học như là

một bộ môn, một ngành trong nghiên cứu văn học. Điều đó rõ ràng cần thiết cho việc nghiên cứu lịch sử văn học.

Ở Việt Nam, có nhiều nhà nghiên cứu đã đưa lý thuyết tiếp nhận vào các bài viết, công trình nghiên cứu như: Trần Đình Sử (1991), *Tiếp nhận - Bình diện mới của lý luận văn học*, Nxb Viện Thông Tin Khoa Học Xã Hội; Phương Lựu (1997), *Tiếp nhận văn học*, Nxb Giáo Dục; Phương Lựu (1999), *Mười trường phái lý luận phê bình văn học phương Tây đương đại*, Nxb Giáo Dục; Huỳnh Vân (1990), *Quan hệ văn học- hiện thực và vấn đề tác động, tiếp nhận và giao tiếp thẩm mỹ*, in trong: Văn học và hiện thực, Nxb Khoa học Xã hội (Phong Lê chủ biên); Huỳnh Vân (2009), “Vấn đề Tầm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss”, *tạp chí Nghiên cứu văn học*; Huỳnh Vân (2010), “Hans Robert Jauss: Lịch sử văn học là lịch sử tiếp nhận”, *tạp chí Nghiên cứu văn học*;... Người có đóng góp lớn trong việc dịch thuật và đưa lý thuyết tiếp nhận của Hans Robert Jauss vào Việt Nam chính là Huỳnh Vân. Ngoài ra, có thể kể đến các công trình nghiên cứu lịch sử tiếp nhận của Phan Công Khanh (2001), *Lịch sử tiếp nhận truyện Kiều*; Hoàng Kim Oanh (2011), *Sự tiếp nhận Edgar Allan Poe ở Việt Nam*; Lê Văn Hỷ (2015), *Lịch sử tiếp nhận tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu...* Các công trình trên đã giúp làm sáng tỏ một bức tranh về sự tiếp nhận tác phẩm, mở đường cho một hướng nghiên cứu có triển vọng trong tương lai.

Với đề tài nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng lý thuyết tiếp nhận văn học của Hans Robert Jauss kết hợp với việc vận dụng các nghiên cứu triển khai lý thuyết tiếp nhận của các nhà nghiên cứu khác làm cơ sở lý luận để nghiên cứu. Từ đó nghiên cứu sự tiếp nhận, đánh giá các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự Ngô Tất Tố của giới nghiên cứu giai đoạn từ năm 1976 đến năm 2000 tại Việt Nam.

2. Sự tiếp nhận tác phẩm Ngô Tất Tố trước đổi mới 1976 - 1986

2.1. Giới thiệu về nhà văn Ngô Tất Tố và lược sử lịch sử tiếp nhận các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* từ khi ra đời đến năm 1975

2.1.1. Giới thiệu về nhà văn Ngô Tất Tố

Ngô Tất Tố sinh năm 1894 ở làng Lộc Hà, tổng Hội Phụ, phủ Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội). Từ nhỏ, ông đã theo học chữ Hán và tham gia các khoa thi do triều đình tổ chức. Từ năm 1923 ông đã tham gia viết báo, dịch thuật, viết văn, nghiên cứu văn học,... Sau cách mạng tháng Tám 1945, ông tham gia cách mạng, năm 1946 gia nhập hội Văn hóa cứu quốc và lên chiến khu Việt Bắc tham gia

kháng chiến. Ông hăng hái tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ cho đến khi mất năm 1954 tại Yên Thế, Bắc Giang sau một thời gian bệnh nặng.

Ngô Tất Tố là một nhà văn, nhà báo nổi tiếng. Ông còn tham gia dịch thuật, khảo cứu văn học... Ở đề tài này, chúng tôi tập trung nghiên cứu các tác phẩm của ông thuộc thể loại tiểu thuyết phóng sự với ba tác phẩm *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*.

Tác phẩm *Tắt Đèn* được in thành sách lần đầu vào năm 1939. Và từ năm 1936, tác phẩm đã được đăng nhiều kỳ trên các báo *Tương lai*, báo *Việt nữ*.

Tuy nhiên vào năm 1939, chính quyền thực dân cấm lưu hành, tàng trữ, tác phẩm *Tắt Đèn* và Ngô Tất Tố bị bắt giam bốn tháng. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng Ngô Tất Tố không bị bắt giam và *Tắt Đèn* cũng không bị cấm lưu hành [2, tr.87].

Tác phẩm *Lều Chõng* được đăng trên báo *Thời vụ*, từ số 112, năm 1939. Tác phẩm được xuất bản thành sách năm 1941.

Tác phẩm *Việc Làng* được đăng nhiều kỳ trên báo *Hà Nội tân văn* từ tháng ba năm 1940. *Việc Làng* được xuất bản thành sách năm 1941.

Điều chúng ta có thấy là cả ba tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* đều được đăng tải trên báo, từ đó các tác phẩm đến tay bạn đọc.

2.1.2. Lược sử lịch sử tiếp nhận các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* từ khi ra đời đến năm 1975

Các tác phẩm trên ngay từ khi ra đời đã nhận được sự đón nhận của đông đảo bạn đọc. Các tác phẩm này còn nhận được sự đánh giá, nhận xét từ phía các nhà văn cùng thời như Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan. Đồng thời, nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan trong cuốn *Nhà văn hiện đại* (1942) đã dành nhiều trang viết về Ngô Tất Tố. Hơn nữa các tác phẩm trên được xếp vào nhóm tiểu thuyết phóng sự. Những điều trên chứng tỏ rằng, các tác phẩm *Tắt đèn*, *Lều chõng*, *Việc làng* ngay từ lúc mới xuất hiện đã được đông đảo bạn đọc đón nhận và nhận được nhiều ý kiến đánh giá từ các nhà nghiên cứu. Đây là điều kiện tương đối tốt, để làm tiền đề cho sự đón nhận, đánh giá tác phẩm của công chúng và các nhà nghiên cứu về sau.

Từ năm 1946 - 1954, toàn Đảng toàn dân đoàn kết một lòng ra sức kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hòa cùng không khí đấu tranh cách mạng, nền văn học nước nhà chuyển mình sang nền văn học kháng chiến, đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. Là một mặt trận không kém phần quan trọng trong cuộc đấu tranh gian khổ chống thực dân Pháp, nền văn học cách mạng, văn học kháng chiến phải dành mọi sức lực, tập trung mọi

cố gắng cho mục đích tối cao là chiến thắng kẻ thù giành độc lập cho đất nước. Chỉ sau ngày đất nước dành được thắng lợi, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và đi vào thời kỳ xây dựng trong hòa bình, cuộc sống trở lại nhịp bình thường thì các nhà nghiên cứu mới lại có điều kiện bắt tay vào các công trình khoa học của mình với nhiệm vụ mới: góp phần xây dựng sự nghiệp khoa học và đào tạo mới phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình và đấu tranh thống nhất đất nước. Từ đây các công trình nghiên cứu khoa học có độ dày và sự đầu tư về khoa học bắt đầu xuất hiện. Có thể kể một số công trình nghiên cứu như bộ *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam 1930 - 1945* (1964) của Nguyễn Đức Đàn, các bài viết của Phan Cự Đệ, Hồng Chương,... Những công trình khoa học này đã phần nào cho chúng ta thấy được sự tìm hiểu, nghiên cứu về các tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố.

Tuy nhiên, trong những năm tháng kháng chiến chống đế quốc Mỹ, ở miền Bắc việc nghiên cứu về các tiểu thuyết phóng sự *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chông* tạm thời bị để ngỏ. Ở miền Nam, Thanh Lăng với sách *Phê bình văn học thế hệ 1932*, quyển II (1973) đã dành một mục để nghiên cứu, tìm hiểu về Ngô Tất Tố và các tác phẩm của ông. Số lượng bài viết, bài nghiên cứu về các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố không nhiều.

Sở dĩ, ở thời kỳ này số lượng bài viết, bài nghiên cứu ít có thể do giai đoạn là thời điểm chiến tranh khốc liệt, việc nghiên cứu các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố còn để ngỏ. Hoặc do, ở thời kỳ đầu nền lý luận, phê bình văn học ở nước ta chưa phát triển. Số lượng các nhà nghiên cứu ít, số lượng các công trình nghiên cứu, bài viết chưa nhiều. Thậm chí, đến năm 1983, chúng ta mới có một bộ từ điển Văn học được biên soạn công phu.

2.2. Sự tiếp nhận tác phẩm Ngô Tất Tố trước đổi mới 1976 - 1986

Sau ngày giải phóng miền Nam 30/4/1975, đất nước thống nhất. Nền văn học nước nhà cũng hòa chung niềm vui lớn của dân tộc. Nhiều tác phẩm, có nội dung sáng tác về mảng đề tài chiến tranh ra đời. Đất nước thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho công việc biên khảo, khảo cứu các tác phẩm ở các thời kỳ văn học trước diễn ra thuận lợi hơn.

Như Phong khởi đầu cho sự tiếp nhận, đánh giá các tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố ở giai đoạn này với bài viết “Tất Đền của Ngô Tất Tố, một tác phẩm sâu sắc nhất về nông dân nước ta trước cách mạng” in trong *Bình luận văn học*, NXB Văn học, năm 1977. Bài viết nên bật vấn đề trong *Tất Đền* là tố cáo tội ác của chế độ thực dân phong kiến đối với nông dân trước cách mạng và bày tỏ lòng thương cảm, chia sẻ nỗi khổ với người

nông dân. Nhưng tác phẩm vẫn có những hạn chế nhất định. “Dĩ nhiên, *Tắt Đèn* còn một nhược điểm của nó là bi quan với tiền đồ, với vận mệnh của nông dân”.

Mặt khác, một số tác phẩm lớn ở giai đoạn văn học 1930 - 1945 đã được chuyển thể thành phim. Tác phẩm *Chí Phèo* của nhà văn Nam Cao được dựng thành phim với tên gọi *Làng Vũ Đại Ngày Ấy* (sản xuất năm 1982). Phim *Số Đỏ* (công chiếu năm 1990) chuyển thể từ tác phẩm cùng tên của Vũ Trọng Phụng.

Tác phẩm *Tắt Đèn* đã được đạo diễn Phạm Văn Khoa chuyển thể và dựng thành phim *Chị Dậu* sản xuất năm 1980. Bộ phim *Làng Vũ Đại Ngày Ấy* và phim *Chị Dậu* đều do đạo diễn Phạm Văn Khoa chỉ đạo sản xuất. Với các tác phẩm này năm 2007, ông đã được trao tặng giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Trong bộ phim *Chị Dậu*, nhà văn Nguyễn Tuân đã thủ vai Chánh Tổng và nhà văn Kim Lân vào vai Lý Cựu. Bộ phim đã tác động đến sự tiếp nhận tác phẩm tiểu thuyết phóng sự Ngô Tất Tố, cụ thể là tác phẩm *Tắt Đèn*, *Lều Chõng*, *Việc Làng*.

Nguyễn Tuân viết bài “Phim *Chị Dậu* cùng là cảm nghĩ tất niên với bác (Đầu Xứ) Tố” đăng trên báo *Văn nghệ số xuân*, năm 1982. Đây chính là bài viết sớm nhất, mở đầu cho sự tiếp nhận tác phẩm từ năm 1976. *Tắt Đèn* từ tác phẩm văn học đã được chuyển thể thành phim ở giai đoạn đất nước vừa thống nhất không lâu. Thiết nghĩ đây là một việc làm tạo nhiều thuận lợi cho việc phổ biến tác phẩm văn học và sự tiếp nhận nó trong công chúng, nhất là với công chúng ở các vùng mới giải phóng chưa có điều kiện tiếp xúc với tác phẩm này. Nó góp phần đáp ứng phần nào nhu cầu giải trí và học tập văn học của các tầng lớp độc giả cả nước trong thời kỳ mới, thời kỳ hòa bình xây dựng đất nước. Cần lưu ý rằng, sau khi đất nước thống nhất nền điện ảnh nước ta chưa có nhiều phương tiện kỹ thuật, kỹ xảo hiện đại cho bộ phim. Tác phẩm *Tắt Đèn* đã có được nhiều thành công ở trong nền văn học thì nay lại gặt hái thành công trên nền nghệ thuật điện ảnh.

Đến năm 1983, bộ *Từ điển văn học* đầu tiên (tập I, 1983; tập II, 1984) được phát hành. Từ điển văn học này đánh dấu một bước chuyển mình của giới nghiên cứu, phê bình ở Việt Nam. Bộ từ điển cho chúng ta thấy một bức tranh khái quát về nền văn học Việt Nam. Cuốn từ điển có bốn mục từ về Ngô Tất Tố, các tác phẩm *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*, điều này cho chúng ta thấy Ngô Tất Tố và các tác phẩm có sức ảnh hưởng lớn trong dòng chảy phát triển của văn học Việt Nam. Ngô Tất Tố được nhận định là “một trong những đại diện tiêu biểu nhất của văn học hiện thực phê phán trước cách mạng tháng Tám”.

Cũng trong năm 1983, Lê Thị Đức Hạnh viết bài “Đặc sắc trong tiểu phẩm của Ngô Tất Tố” trên *Tạp chí văn học*. Lê Thị Đức Hạnh đã phân tích, chỉ ra những điểm đặc sắc trong các tiểu thuyết phóng sự như sử dụng tiếng cười làm vũ khí phê phán, dùng thủ pháp so sánh để tạo tiếng cười và vận dụng linh hoạt lối chơi chữ. Qua đó, chúng ta thấy được sự đặc sắc trong việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật trong tác phẩm của Ngô Tất Tố.

Thời kỳ đất nước thống nhất đã giúp thống nhất nền văn học nước nhà. Các nhà nghiên cứu đã tìm kiếm, tập hợp và tái bản lại một số tác phẩm bị thất lạc của Ngô Tất Tố.

Bên cạnh đó, các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố đều được các nhà nghiên cứu phê bình đánh giá lại giá trị tác phẩm trong thời kỳ mới. Các nhà nghiên cứu đều công nhận sự đóng góp của các tác phẩm này cho khuynh hướng chủ nghĩa hiện thực.

3. Sự tiếp nhận tác phẩm Ngô Tất Tố trong thời kỳ đổi mới từ năm 1987 đến năm 2000

Có thể nói trong lịch sử tiếp nhận các tác phẩm của Ngô Tất Tố, nhà văn viết tiểu thuyết phóng sự đặc sắc, một trong số không nhiều các nhà văn hiện thực phê phán tiêu biểu của văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945, thì đây là thời kỳ mà các tác phẩm của Ngô Tất Tố được tập trung tìm hiểu, nghiên cứu nhiều nhất với những công trình khoa học có chất lượng. Một phần không nhỏ nhờ công cuộc đổi mới, mở cửa của đất nước, phần khác nhờ, nhờ nhu cầu phát triển văn hóa, phát triển khoa học, kỹ thuật trong thời kỳ xây dựng phát triển đất nước trong hòa bình.

Năm 1993, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội nhà Báo Việt Nam, Viện Văn học tổ chức Hội thảo kỷ niệm một trăm năm sinh nhà văn Ngô Tất Tố tại Hà Nội. Cũng trong dịp này, các nhà nghiên cứu phê bình đã công bố những bài phê bình, nghiên cứu đánh giá lại các tiểu thuyết phóng sự của nhà văn Ngô Tất Tố trong tình hình mới.

Hoài Việt với bài viết “*Ngô Tất Tố nhà văn hóa lỗi lạc*” in trong sách *Ngô Tất Tố, nhà văn hóa lớn*, NXB Văn hóa, năm 1993. Bài viết đã cho chúng ta một góc nhìn xác đáng, kiến giải về sự thành công về mặt đề tài của các tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*. Hoài Việt nhấn mạnh rằng “*Đọc Tắt Đèn, Việc Làng... ta thấy Ngô Tất Tố am hiểu sâu sắc xã hội nông thôn Việt Nam trước cách mạng hơn các nhà văn viết cùng đề tài này*”.

Bài viết “Tiểu phẩm Ngô Tất Tố” trên *Phụ san báo Văn Nghệ*, tháng 5/1993 của Trương Chính cũng đưa ra ý kiến đồng quan điểm với Hoài Việt. Trương Chính nhận xét

rằng “Không kể cuốn tiểu thuyết *Tắt Đèn*, và thiên phóng sự *Việc Làng*, những tiểu phẩm của ông (Ngô Tất Tố) viết về tình hình nông thôn dưới thời thực dân phong kiến cũng là những bài trung thực nhất, cảm động nhất, so với bất cứ tác phẩm nào viết về nông thôn của những nhà văn đồng thời.”

Ngoài hai tác giả trên, Phan Cự Đệ trong bài viết “*Ngô Tất Tố và sự nghiệp đổi mới hôm nay*” in trong sách *Ngô Tất Tố với chúng ta*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, năm 1993 đã đưa ra phân tích về hình thức nghệ thuật của tác phẩm *Việc Làng*. Cụ thể, thủ pháp nghệ thuật hiện thực đã được thể hiện rõ nét “Ngòi bút hiện thực tinh táo đó cũng tỏ ra đặc biệt sắc sảo khi viết các thiên phóng sự Tập án cái đình, Việc làng (1934-1940)”.

Năm 1994, nhiều nhà nghiên cứu có tên tuổi như Phong Lê, Trương Chính, Vương Trí Nhàn... đã có hàng loạt bài viết, nghiên cứu về các tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố. Cũng trong năm này, *Tuyển tập Ngô Tất Tố*, hai tập, NXB Văn học do Phan Cự Đệ sưu tầm tuyển chọn được ra mắt công chúng.

Bài viết “*Cây bút sắc bén của một nhà nho*”, *Báo Văn Nghệ*, số 1, ngày 01/01/1994 của Vũ Tú Nam đã nhấn mạnh đến lối miêu tả sắc sảo, đặc trưng của Ngô Tất Tố. Ở tác phẩm *Việc Làng*, Vũ Tú Nam nhấn mạnh rằng “Với lối văn miêu tả trực tiếp, với những tình tiết được “chộp bắt” trong trạng thái tự nhiên (pris sur le vif) như trong bức ảnh. Còn ở tác phẩm *Tắt Đèn* “Bằng mấy nét phác vô cùng hiện thực, nhà văn đã chớp được một hình tượng, một thứ ẩn dụ biểu trưng cho hình hài và số kiếp người dân quê thuở ấy”. Tác phẩm *Lều Chõng* được Vũ Tú Nam lý giải cách gọi tác phẩm này là thuộc dạng tiểu thuyết hay tiểu thuyết phóng sự “các cách gọi ấy chung quy đều nhấn mạnh phần đóng góp đáng quý của nhà văn xuất thân nho học khi ghi lại tỉ mỉ trung thực quang cảnh một thời chế độ khoa cử phong kiến từng tồn tại, diễn đi diễn lại ngót ngàn năm trên đất nước”.

Ở bài “*Ngô Tất Tố một chân dung lớn một sự nghiệp lớn*”, *Tạp chí văn học*, số 1, năm 1994. Phong Lê đã nhấn mạnh lại giá trị của tác phẩm *Tắt Đèn* “Nửa thế kỷ qua chúng ta đặt Ngô Tất Tố đứng hàng đầu nền văn học hiện thực, căn cứ vào giá trị của *Tắt Đèn*. Sự sắp xếp đó, đến hôm nay vẫn không thay đổi, và giá trị *Tắt Đèn* theo tôi vẫn là vững chãi và ổn định”. Trong bài “*Nhà nho thức thời, ngòi bút tình cảm Ngô Tất Tố*” đăng trên *Tạp chí văn học*, số 1, năm 1994, của Vương Trí Nhàn nhận định về tác phẩm *Lều Chõng* là thiên tiểu thuyết giàu chất tự truyện. Còn với tác phẩm *Tắt Đèn*, “*Tắt Đèn* còn là loại tiểu thuyết mà người đọc giàu tình cảm dễ ứa nước mắt, do đó, là một phương tiện giáo dục khá hữu hiệu”.

Năm 1993, kỷ niệm một trăm năm sinh nhà văn Ngô Tất Tố, các nhà nghiên cứu đã có nhiều bài viết, công bố nhiều tài liệu nghiên cứu, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu về các tiểu thuyết phóng sự *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*. Các tác phẩm này được tái bản lại, ra mắt công chúng và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt. Các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều kiến giải về sự thành công về mặt nội dung như do nhà văn Ngô Tất Tố là một nhà nho, sống ở thôn quê, am hiểu về phong tục tập quán. Cộng với cái nhìn sắc xảo, tinh tường của một nhà báo, kết hợp khả năng sử dụng nhuần nhuyễn bút pháp hiện thực đã làm nên sự thành công của các tiểu thuyết phóng sự này. Các bài nghiên cứu, phê bình đã cho người đọc thấy cái hay về nội dung và về mặt nghệ thuật của các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*. Sự nghiên cứu các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* còn được tiếp tục, liên mạch trong năm 1994. Trong hai năm này, sự nghiên cứu về các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* diễn ra sôi nổi với nhiều bài nghiên cứu, phê bình hơn giai đoạn từ năm 1987 đến năm 1992 (giai đoạn này có 4 bài viết ít hơn so với tổng số 6 bài trong hai năm 1993 và năm 1994). Trong hai năm 1993 và năm 1994, các bài viết có số lượng nhiều hơn, thu hút được nhiều nhà nghiên cứu tham gia viết bài hơn.

Tháng 9 năm 1996, ba tác phẩm *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* của Ngô Tất Tố đã được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I. Giải thưởng danh giá này đã khẳng định giá trị cao về mặt nghệ thuật, nội dung của các tác phẩm *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*. Với những đóng góp của nhà văn Ngô Tất Tố cho nền văn học, Ngô Tất Tố và các tác phẩm của mình rất xứng đáng được vinh danh. Các tác phẩm *Tất Đền*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* luôn nhận được sự đánh giá cao từ phía bạn đọc, giới nghiên cứu từ khi ra đời cho đến nay. Giải thưởng chính là sự minh chứng cho thực tế trên.

Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I đã thúc đẩy giới nghiên cứu tiến hành nghiên cứu nghiên cứu khai thác sâu hơn về mặt nội dung, nghệ thuật của các tiểu thuyết phóng sự của Ngô Tất Tố.

Tháng 9/1998, Hồ Long Giang viết bài “Giọt nước mắt chị Dậu trong tác phẩm *Tất Đền*” in trên *tạp chí Trung học phổ thông*, số 23. Ngay ở đầu bài viết Hồ Long Giang đã nhận định rằng “Tiếng khóc và giọt nước mắt chị Dậu chỉ là là một chi tiết rất nhỏ trong tiểu thuyết *Tất Đền*”, “Nhưng khi đặt chi tiết này trong quan hệ toàn bộ tác phẩm thì vấn đề không phải chỉ như vậy”. Qua bài viết, chúng ta thấy được rằng hình ảnh giọt nước mắt

của nhân vật chị Dậu không chỉ là kết quả sự cảm nhận về hiện thực mà còn là cách để khắc họa tính cách nhân vật chị Dậu.

Xoay quanh nhân vật chị Dậu, Hà Minh Đức viết bài “Nhân vật chị Dậu trong *Tắt Đèn* của Ngô Tất Tố” in trong *Văn học Việt Nam*, NXB Hà Nội, năm 1999. Hà Minh Đức nhận định rằng chị Dậu thuộc kiểu nhân vật hiện thực, tính cách của nhân vật này có giá trị hiện thực sâu sắc, đứng lại được bền vững với thời gian.

Ở giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1986, các nhà nghiên cứu tập trung phân tích về nội dung tác phẩm, tính đấu tranh chống chế độ thực dân phong kiến. Vì vậy, các nhà nghiên cứu chưa chú ý, khai thác sâu phần nghệ thuật của các tác phẩm *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*. Giai đoạn từ năm 1987 đến năm 2000, thể hiện sự nghiên cứu các tác phẩm có mức độ chuyên sâu hơn, tập trung vào hình tượng văn học trong tác phẩm, vào nghệ thuật sáng tác của nhà văn Ngô Tất Tố. Với giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I, đây chính là sự công nhận của giới nghiên cứu, công chúng trong suốt một chiều dài lịch sử. Giải thưởng chứng minh những giá trị, cống hiến, đóng góp to lớn của nhà văn Ngô Tất Tố và các tác phẩm của mình cho nền văn học nước nhà.

Kết luận

Ra đời từ những năm ba mươi của thế kỷ XX, các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* cho đến nay vẫn nhận được sự quan tâm chú ý từ phía bạn đọc, giới phê bình, nghiên cứu. Mỗi tác phẩm là một luận đề khác nhau nhưng chung đề tài về người nông dân, phong tục, lệ làng. Trong các sáng tác này của nhà văn Ngô Tất Tố, người đọc, người phê bình, nghiên cứu ở thời kỳ nào cũng nhận thấy rằng mỗi tác phẩm là một bản cáo trạng đanh thép về chế độ thực dân phong kiến áp bức, bóc lột đẩy người nông dân vào con đường cùng không lối thoát. Ở *Tắt Đèn*, nhân vật chị Dậu phải bán con cho Nghị Quế cô lấy tiền sưu cho chồng và người em chồng đã chết, để rồi cuối tác phẩm nhà văn kết luận đầy đau đớn “Trời tối đen như mực và như cái tiền đồ của chị”.

Việc Làng gồm tập hợp những câu chuyện xoay quanh những nhân vật, sự kiện bị lệ làng (luật tục ở làng) chi phối. Tác phẩm tố cáo bọn quan làng tàn bạo, tham làm bóc lột người trong làng với đủ loại luật lệ hà khắc, hủ tục được sử dụng từ lâu. Những phép lệ làng ấy được chúng tô vẽ, lừa bịp với tên gọi rất kêu “thuần phong mỹ tục” và kêu gọi gìn giữ, phát huy. Tất nhiên, mọi gánh nặng của “việc làng” sẽ chuyển lên vai những người thấp cổ bé họng, ngồi “chiếu dưới”.

Nếu muốn tìm hiểu đời sống sĩ tử, chế độ thi cử thời chế độ phong kiến ở vào gian đoạn suy yếu nhất thì tác phẩm *Lều Chõng* có thể đáp ứng được nhu cầu này. Ngay trong lời giới thiệu tác phẩm đăng trên báo *Thời vụ*, số 109, ngày 10/03/1939, Ngô Tất Tố đã viết như sau “Lều chõng với nước Việt Nam chẳng khác một đôi tạo vật đã chế tạo ra đủ hạng người hữu dụng hay vô dụng. Chính nó đã làm cho nước Việt Nam trở nên một nước có văn hóa. Rồi lại chúng nó đưa nước Việt Nam tới chỗ diệt vong. Với chúng, nước Việt Nam trong một thời kỳ rất dài kinh qua nhiều cảnh tượng kỳ quái, khiến cho người phải cười, phải khóc, phải rụng rời hồn vía”. Tác phẩm đã tố cáo mạnh mẽ nền giáo dục và cách thi cử lạc hậu triều Nguyễn, hình ảnh người đi thi với giấc mộng “áo gấm về làng”, “vinh quy bái tổ” bằng con đường học vấn lỗi thời.

Các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* đều có đề tài khác nhau, nhưng đều thuộc dạng tiểu thuyết phóng sự, ra đời trên mặt báo sau đó in thành sách. Các tác phẩm trên đều trải qua một thời gian tiếp nhận, đánh giá từ công chúng, giới phê bình nghiêm cứu. Tuy nhiên, qua nghiên cứu chúng ta kết luận rằng quá trình lịch sử tiếp nhận tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* có các đặc điểm nổi bật sau:

Ngay từ khi ra đời các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* đã nhận được sự quan tâm, đánh giá từ phía bạn đọc, các nhà văn cùng thời. Điều này đã được chúng tôi chứng minh ở phần 2.1.2 Lược sử lịch sử tiếp nhận các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* từ khi ra đời đến năm 1975. Đây cũng là một tiền đề quan trọng, góp phần đặt nền móng cho sự tiếp nhận ở các giai đoạn sau. Tuy nhiên, cần chú ý rằng năm 1939 tác phẩm *Tắt Đèn* bị chính quyền thực dân cấm lưu hành, tàng trữ, tác phẩm *Tắt Đèn* và Ngô Tất Tố bị bắt giam bốn tháng. Vấn đề trên hiện còn đang nghiên cứu làm rõ, nhưng sự tác động từ sự việc này tới lịch sử tiếp nhận tác phẩm là rất đáng được quan tâm nghiên cứu. Bởi lẽ nếu tác phẩm không đến được tay bạn đọc thì sẽ không có lịch sử tiếp nhận tác phẩm. Tác phẩm, nhà văn sẽ không có công chúng của riêng mình. Việc tác phẩm *Tắt Đèn* có thời gian bị cấm rồi được tái bản trở lại là điểm đặc biệt trong lịch sử ra đời của tác phẩm này.

Sau khi tìm hiểu, nghiên cứu về sự tiếp nhận các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng* trong giai đoạn từ năm 1976 đến 1986 và giai đoạn từ năm 1987 đến năm 2000. Ở giai đoạn từ năm 1976 đến 1986, năm 1980, tác phẩm *Tắt Đèn* được

chuyển thể thành phim, bộ phim đã nhận được sự đón nhận nồng nhiệt từ khán giả. Bộ phim còn nhận được sự đánh giá cao của các nhà phê bình nghệ thuật.

Về sau, bộ phim còn nhận được một số giải thưởng nghệ thuật. Ngay từ lần đầu tiên xuất bản cuốn từ điển văn học năm 1983, trong có các mục từ về Ngô Tất Tố, *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*. Điều này cho chúng ta thấy được tầm ảnh hưởng, sự đánh giá cao của các nhà nghiên cứu, phê bình về các tác phẩm trên.

Giai đoạn từ năm 1987 đến năm 2000, đây là giai đoạn thành công rực rỡ nhất của nhà văn Ngô Tất Tố và các tác phẩm *Tắt Đèn*, *Việc Làng*, *Lều Chõng*. Cụ thể, năm 1996, nhà văn Ngô Tất Tố đã nhận được giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I. Giải thưởng chính là minh chứng rõ ràng nhất về sự đóng góp của nhà văn và các tác phẩm này cho nền văn học nước nhà, cho công chúng, bạn đọc. Giải thưởng chính là sự đánh giá về giá trị của tác phẩm, điều này đã được các nhà nghiên cứu, bạn đọc kiểm chứng trong một thời gian dài. Nhà văn Ngô Tất Tố và các tác phẩm của mình đã góp phần thúc đẩy nền văn học phát triển trên nhiều phương diện, giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I đã công nhận xứng đáng những đóng góp đó của nhà văn.

Qua đề tài nghiên cứu này, chúng tôi đã góp phần nhỏ vào cuộc nghiên cứu tác giả Ngô Tất Tố thông qua các tác phẩm văn học. Điều này cũng mở ra một số hướng nghiên cứu mới như nghiên cứu sự tiếp nhận các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự Ngô Tất Tố loại hình nghệ thuật điện ảnh. Hoặc nghiên cứu sự tiếp nhận các tác phẩm tiểu thuyết phóng sự Ngô Tất Tố trong nhà trường trung học cơ sở và sự tiếp nhận các tiểu thuyết phóng sự Ngô Tất Tố trong sáng tác văn chương, nghệ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách tham khảo

1. Đỗ Đức Hiểu và những người khác (1983), *Từ điển văn học tập I và tập II*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.
2. Mai Hương và Tôn Phương Lan (2003), *Ngô Tất Tố về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo Dục, Tp Hồ Chí Minh.
3. Phạm Thị Ngọc và Nguyễn Anh Vũ (2002), *Việc Làng - tác phẩm và dư luận*, NXB Văn Học, Hà Nội.
4. Lữ Huy Nguyên (1977), *Ngô Tất Tố toàn tập - tập 1,2,3,4 và 5*, NXB Văn Học, Hà Nội.
5. Như Phong (1977), *Bình luận văn học*, NXB Văn Học, Hà Nội.

6. Hữu Thịnh (2002), *Giải thưởng Hồ Chí Minh Nhà văn - tác phẩm*, NXB Hội Nhà Văn, Hà Nội.
7. Tuấn Thành và Anh Vũ (2002), *Lều Chõng - tác phẩm và dư luận*, NXB Văn Học, Hà Nội.
8. Tuấn Thành và Anh Vũ (2007), *Tắt Đèn - tác phẩm và dư luận*, NXB Văn Học, Hà Nội.
Tạp chí tham khảo
9. Huỳnh Vân (2009), “Vấn đề Tầm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss”, *Nghiên cứu văn học*, số 3, tr. 55 - 71.
10. Huỳnh Vân (2010), “Hans Robert Jauss: Lịch sử văn học là lịch sử tiếp nhận”, *Nghiên cứu văn học*, số 3, tr. 36 - 58.